**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2017
Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiểm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1) Ông Phạm Đức Tuế

2) Ông Hoàng Đức Thủy

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Khánh Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXX - ST ngày 06 tháng 6 năm2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn BB, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Mông Thị V, sinh năm: 1987.

Nơi ĐKHKTT: Thôn BB, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn PM, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các bản khai bổ sung và quá trình xét xử, nguyên đơn – anh Lê Thanh H trình bày:

Anh và chị Mông Thị V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 20 tháng11 năm

2008. Việc kết hôn anh chị hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn, anh và chị V sống chung với gia đình bố mẹ đẻ của anh tại thôn BB, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau được vài năm đầu sau đó vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường bất đồng về quan điểm sống, về cách sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, thậm chí xô xát. Từ tháng 6 năm 2013, chị V đã bỏ nhà đi, từ đó vợ chồng không còn liên lạc quan tâm gì lẫn nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn với chị Mông Thị V.

Về con chung: Anh H xác định anh và chị V có 01 con chung là Lê Thúy V, sinh ngày 17/10/2008. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục  nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H tự nguyện không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn là chị Mông Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị xác định: Về quá trình kết hôn như anh H khai là đúng. Trong thời gian sống chung, anh H thường xuyên uống rượu, sau đó thường gây sự, chửi mắng, thậm chí có hành vi bạo lực với chị  làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. không thể chịu đựng được nên từ tháng 6 năm 2013, chị đã bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn PM, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến nay, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị  đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị đồng ý khi ly hôn để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thúy V, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2008 cho đến khi con trưởng thành.

Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Lê Thúy V – con chung của anh H, chị V. Nguyện vọng của cháu khi bô mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp Hòa giải nhưng chị V không có mặt, vỳ vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Chị Mông Thị V vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn là anh Lê Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Mông Thị V, sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị Viên cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại  Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa ngày hôm nay là lần thứ hai chị V nhận được giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng đề vắng mặt không có lý do. Vỳ vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh H và chị Mông Thị V có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật được pháp luật công nhận.

Về nội dung: Xét yêu cầu của anh H xin được ly hôn chị Mông Thị V thấy: Tại phiên tòa, vắng mặt chị V nhưng trong quá trình giải quyết, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án chị V viết bản tự khai và xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được việc anh H ly hôn chị nhất trí.  Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa anh Lê Thanh H và chị Mông Thị V.

Về con chung: Xét yêu cầu của anh H phù hợp với nguyện vọng chủa cháu V, khi ly hôn cần giao cháu V cho anh Hải trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh H và chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa anh Lê Thanh H và chị Mông Thị V. Giao con chung Lê Thúy V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Anh Lê Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28. Các Điều 35, 39,147, 227,271,273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Thanh H và chị Mông Thị V.

2.Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung là Lê Thúy V, sinh ngày 17/10/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

2.2 Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Mông Thị V do anh H tự nguyện không yêu cầu. Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 VNĐ theo biên lai thu số 0017813 ngày 06 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh H; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị V; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Kiểm**